

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 532/2020/ HSST
Ngày 25 tháng 11 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quý M

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Trọng T;
2. Ông Lê Văn N.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh H - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức C - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 518/2020/HSST ngày 29 tháng 10 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Anh T**, sinh ngày 21/7/1990

HKTT: Tổ dân phố T1 1, phường Đ, thành phố T2, tỉnh T2.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 11/12; Nghề nghiệp: Không. Con ông: Nguyễn Văn H, sinh năm 1969, đã chết; con bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1971; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; vợ: Mạc Thị H2, sinh năm 1991, đã ly hôn; có 01 con sinh năm 2010. Tiền sự: Không.

- Tiền án: Tại Bản án số 181/HSST ngày 16/5/2018 của Tòa án nhân dân thành phố T2, tỉnh T2 xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ra trại ngày 03/02/2019.

- Nhân thân: Tại Bản án số 71/2015/HSST ngày 17/3/2015 của Tòa án nhân dân thành phố T2, tỉnh T2 xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ra trại ngày 05/6/2015, đã chấp hành xong án phí sơ thẩm ngày 07/10/2015.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/8/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

***Người chứng kiến:** Ông Nguyễn Công Đ, sinh năm 1958, vắng mặt.

HKTT: Tổ dân phố G, phường Đ, TP T2, tỉnh T2.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 04/8/2020, Nguyễn Anh T một mình đi bộ từ nhà đến khu vực cầu G thuộc phường Đ, thành phố T2 để tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân. Tại đây, Tuấn gặp và mua của một nam thanh niên không quen biết 01 gói Heroine được gói giấy bạc màu vàng với giá 100.000 đồng. Mua xong, Tuấn cất gói Heroine vừa mua được vào trong túi quần phía trước bên trái Tuấn đang mặc rồi đi bộ về để tìm nơi sử dụng. Hồi 09 giờ 10 phút cùng ngày tổ công tác Công an phường Đ, thành phố T2 đang tuần tra tại khu vực tổ dân phố G của phường phát hiện Nguyễn Anh T có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra, Tuấn tự giác giao nộp 01 gói giấy bạc màu vàng bên trong có chứa chất bột màu trắng. Tuấn khai nhận là Heroine của Tuấn mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Anh T và thu giữ, niêm phong vật chứng theo quy định

Cùng ngày tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng số chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Anh T là 0,137 gam.

Tại bản Kết luận giám định số 1027/KL-KTHS ngày 12/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T2 kết luận: Số chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu T gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,137 gam.

Vật chứng của vụ án: 01 Bì niêm phong theo quy định, ký hiệu Thiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T2 chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 528/CT-VKSTPTN ngày 28/10/2020, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố Nguyễn Anh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Anh T khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và như bản cáo trạng đã mô tả.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Anh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 BLHS xử phạt Nguyễn Anh T từ 30 đến 36 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Xử lý theo quy định tại Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu T.

- Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Phản tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, Lời nói sau cùng bị cáo đã nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án thấp nhất.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người tham gia tố tụng khác.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T2, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không đặt ra việc giải quyết.

[2]. Về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời khai của bị cáo, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, lời khai của người chứng kiến cùng các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Hồi 09 giờ 10 phút ngày 04/8/2020, tại khu vực tổ dân phố G, phường Đ, thành phố Thái Nguyên, Nguyễn Anh T có hành vi tàng trữ 0,137 gam Heroine để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác của Công an phường Đ, thành phố Thái Nguyên phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố bị cáo Nguyễn Anh T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS là có căn cứ.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến các quy định của nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy, ma túy còn là hiểm họa cho xã hội, phát sinh các tệ nạn xã hội, làm khánh kiệt về kinh tế, suy kiệt giống nòi, do đó Đảng và Nhà nước ta đã kiên quyết bài trừ tệ nạn này ra khỏi xã hội, bị cáo có đầy đủ nhận thức về tác hại của ma túy nhưng vẫn phạm tội. Hành vi của bị cáo phải xử lý nghiêm khắc bằng pháp luật hình sự để giáo dục riêng và ngăn ngừa tội phạm chung.

Khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy: bị cáo có nhân thân xấu, đã từng 02 lần bị đưa ra xét xử về tội Trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, bị cáo có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "*Tái phạm*" theo điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Về hình phạt bổ sung, qua xác minh tại phiên tòa thấy rằng bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản có giá trị, nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4]. Về vật chứng vụ án: 01 bì niêm phong ký hiệu T không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[5]. Về các vấn đề khác:

Bị cáo phải chịu án hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Mức án vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ, tuy nhiên hình phạt có phần nghiêm khắc, do đó Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần nào hình phạt hình phạt là phù hợp quy định của pháp luật.

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, Nguyễn Anh T khai mua của một người đàn ông không quen biết. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T2 không xác định được danh tính, địa chỉ của người đàn ông trên nên không có cơ sở điều tra làm rõ xử lý là phù hợp quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 BLHS; Điều 329 BLTTHS:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Anh T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"

- Về hình phạt: Xử phạt Nguyễn Anh T 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/8/2020.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 điều 249 BLHS đối với bị cáo.

- Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

[2]. Vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong ký hiệu T bên trong có chứa ma túy hoàn lại sau giám định.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng số 61 ngày 30/10/2020 giữa Công an thành phố T2 và Chi cục thi hành án dân sự thành phố T2).

[3]. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

[4]. Quyền kháng cáo:

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T2;
- VKSND tỉnh T2;
- VKSND thành phố T2;
- Công an thành phố T2;
- THADS thành phố T2;
- Trại tạm giam công an tỉnh TN;
- Sở Tư pháp tỉnh TN;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Lưu HS,VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Quý M